

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B3**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022036	Hồ Gia	Bảo	13/06/2007				8	5.5	6.3	7.5	6.0		5.4		5.8
2	2254801022040	Nguyễn	Đạt	01/09/2007				6.5	4.5	5.0	5.5	5.8		3.6	7.8	6.8
3	2254801022041	Nguyễn Quốc	Định	08/09/2007				8	4.8	4.0	5.3	7.3		3.2	5.0	5.3
4	2254801022042	Nguyễn Lê Anh	Đức	04/12/2007				7	3.8	5.8	7.8	7.3		6.6		6.5
5	2254801022043	Ngô Bảo	Giang	08/12/2007				8	8.5	9.0	9.5	7.5		7.0		7.6
6	2254801022044	Nguyễn Hồng	Hiếu	14/02/2007				7	4.5	4.8	5.5	8.0		5.0		5.3
7	2254801022046	Trần	Huỳnh	28/04/2007				7	6.0	5.3	5.5	8.0		4.8	6.4	6.4
8	2254801022048	Lâm Chấn	Khang	27/06/2007				7	5.0	5.5	7.3	7.0		6.4		6.4
9	2254801022049	Nguyễn Vũ	Khang	04/02/2007				6.5	6.0	4.3	5.0	7.8		3.0	7.2	6.7
10	2254801022050	Nguyễn Nhật	Khanh	12/08/2007				7	6.5	6.0	6.0	9.5		6.4		6.6
11	2254801022051	Lê Quang	Khánh	22/10/2007				7	7.0	5.3	5.0	7.8		7.6		7.1
12	2254801022052	Hồ Trọng	Khiêm	27/06/2006				6.5	6.0	7.0	6.0	8.3		6.4		6.6
13	2254801022053	Trần Văn	Khôn	19/06/2007				7.5	7.3	5.8	6.0	6.5		6.6		6.6
14	2254801022054	Trần Tuấn	Kiệt	18/06/2007				8	6.5	9.0	9.3	7.5		8.8		8.5
15	2254801022055	Nguyễn Văn Hoài	Linh	29/12/2007				7	6.3	6.3	6.3	6.0		4.8	6.4	6.4

Châu Đốc, ngày 17 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo